BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18114/CHQ-GSQL
V/v thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất nhập khẩu

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Liên quan đến thực hiện thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về phản ánh kiến nghị của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN cũng như của các Hiệp hội ngành công nghiệp hóa chất (Hội đồng Công nghiệp hóa chất Singapore, Hiệp hội Công nghiệp hóa chất ASEAN, Hiệp hội công nghiệp hóa chất Nhật Bản, Hiệp hội Nước hoa quốc tế, Hiệp hội công nghiệp dầu nhờn Châu Á, Hiệp hội Công nghiệp Khoa học Thụy Sỹ, Hiệp hội hóa chất ngành thông, Hiệp hội các nhà sản xuất hóa chất quốc tế) về việc một số đơn vị hải quan yêu cầu doanh nghiệp nhập khẩu hóa chất phải khai báo 100% thông tin thành phần hóa chất nhập khẩu dẫn đến nguy cơ làm lộ lọt bí mật kinh doanh và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhà sản xuất. Căn cứ Luật Hải quan, các văn bản hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực chỉ đạo các đơn vị hải quan thuộc và trực thuộc:

a) Thực hiện thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở nội dung khai báo của người khai hải quan và các chứng từ liên quan do người khai nộp/xuất trình theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Hải quan, Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn Luật Hải quan, Luật Hóa chất. Cơ quan hải quan không được yêu cầu người khai hải quan phải nộp/xuất trình bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ ngoài quy định tại các văn bản nêu trên.

Người khai hải quan **tự khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp**/xuất trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan.

b) Đối với trường hợp có cơ sở xác định hóa chất nhập khẩu thuộc danh mục hóa chất phải khai báo hóa chất, hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, hóa chất cấm nhập khẩu, xuất khẩu nhưng người khai hải quan khai báo hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu không thuộc các trường hợp này, cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất. Cơ sở để cơ quan hải quan xác định và yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung tài liệu kỹ thuật, chứng từ là thông tin thu thập được về vi phạm trong quá trình nhập khẩu, xuất khẩu, sử dụng hóa chất; thông tin cảnh báo của các cơ quan chức năng khác đối với mặt hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu hoặc vi phạm của doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu. Trường hợp người khai hải quan không bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu thì cơ quan hải quan thực hiện phân tích, giám định hàng hóa để xác định bản chất hàng hóa.

c) Đối với các lô hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu rủi ro hoặc nghi vấn có vi phạm nhưng cơ quan hải quan không có cơ sở để yêu cầu người khai hải quan bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất, thì cơ quan hải quan thực hiện chuyển thông tin cho các cơ quan quản lý chuyên ngành (Cục Hóa chất - Bộ Công Thương, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an) để phối hợp kiểm tra và tăng cường quản lý chặt chẽ sau khi hàng hóa đã thông quan.

d) Tăng cường công tác thu thập thông tin, đánh giá, phân loại doanh nghiệp để thực hiện kiểm tra sau thông quan.

đ) Chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất tại đơn vị (doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, mặt hàng hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu, các hành vi vi phạm qua địa bàn...) để làm cơ sở thông tin cho việc giải quyết thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất.

2. Về vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 24/2026/NĐ-CP, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương đã được Cục Hải quan tổng hợp tại công văn số 13821/CHQ-GSQL ngày 16/03/2026. Đề nghị các Chi cục hải quan khu vực chỉ đạo Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 813/HC-CNHC để thực hiện đối với các nội dung:

- Thời điểm công bố mục đích sử dụng hóa chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất;

- Về khái niệm hàm lượng, nồng độ, lĩnh vực gia dụng;

- Nhập khẩu hóa chất có điều kiện với hàm lượng từ 0.1% đến 5% khối lượng;

- Trường hợp miễn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu;.

Đối với 02 nội dung: (i) Cung cấp danh sách các đơn vị giám định nồng độ/hàm lượng hóa chất và (ii) Áp dụng chính sách quản lý chuyên ngành khi mua bán, trao đổi, vận chuyển hóa chất ra, vào kho ngoại quan; trao đổi, mua bán giữa các khu vực hải quan riêng, Cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính tiếp tục kiến nghị với Bộ Công Thương và sẽ có văn bản hướng dẫn khi có ý kiến cụ thể của Bộ Công Thương.

3. Về vướng mắc của các Chi cục hải quan khu vực *(công văn số 601/HQKV11-NV ngày 10/03/2026 của Chi cục hải quan khu vực XI, công văn số 584/HQKV16-NVHQ ngày 25/03/2026 của Chi cục hải quan khu vực XVI, công văn số 4591/HQKV2-NVHQ ngày 07/05/2026 và công văn số 5154/HQKV2-NVHQ ngày 13/05/2026 của Chi cục hải quan khu vực II, Công văn số 858/HQKV12-NVHQ ngày 20/04/2026 của Chi cục hải quan khu vực XII, công văn số 878/HQKV18-NV ngày 23/04/2026 của Chi cục hải quan khu vực XVIII, công văn số 1327/HQKV6-NVHQ của Chi cục hải quan khu vực VI ngày 08/05/2026),* cụ thể:

a) Về thời điểm xuất trình Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP thì khi xuất khẩu, nhập khẩu, tổ chức/cá nhân phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh hóa chất có điều kiện nộp kèm với bộ hồ sơ hải quan để làm thủ tục thông quan hàng hóa.

Tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ) quy định về việc khai hải quan:

"3. Người khai hải quan phải khai đầy đủ, chính xác, trung thực, rõ ràng các tiêu chí trên tờ khai hải quan, tự tính để xác định số thuế, các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Khi kiểm tra hồ sơ cơ quan hải quan đủ cơ sở xác định hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép mà không có giấy phép tại thời điểm đăng ký tờ khai thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính."

Căn cứ quy định dẫn trên, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện bản chất là giấy phép quản lý chuyên ngành. Do đó, việc xác định thời điểm xuất trình Giấy chứng nhận phải tuân thủ theo quy định pháp luật về hải quan, cụ thể người khai hải quan phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trước thời điểm đăng ký tờ khai và phải khai báo đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan.

b) Về ngưỡng hàm lượng áp dụng miễn trừ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt:

Đối với trường hợp hỗn hợp chất có hàm lượng hóa chất thuộc Phụ lục III. Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 24/2026/NĐ-CP của Chính phủ bằng đúng 1% (đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1) và 5% (đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2), đề nghị căn cứ quy định tại tiết V phần C mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ (quy định về các trường hợp được miễn trừ tại Điều 21 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP) để thực hiện.

c) Về hoạt động mua bán hóa chất giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp trong khu vực hải quan riêng:

Các Chi cục hải quan khu vực căn cứ quy định tại tiết V phần C mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ (quy định về các trường hợp được miễn trừ tại Điều 21 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP) để thực hiện và được Cục Hải quan hướng dẫn tại công văn số 16951/CHQ-GSQL ngày 29/05/2026.

d) Về việc tra cứu thông tin Giấy phép và thông tin khai báo hóa chất:

Cục Hóa chất đang phối hợp với Cục Hải quan (Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan) triển khai phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử. Việc liên thông dữ liệu này cho phép cơ quan hải quan tra cứu trực tiếp thông tin Giấy phép trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và dự kiến sẽ sớm được hoàn thiện, đưa vào vận hành chính thức trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia trong thời gian tới để phục vụ công tác thông quan.

Do vậy, trước mắt thực hiện theo hướng dẫn của Cục Hóa chất tại công văn số 2595/HC-QLHC ngày 31/12/2025 và công văn số 484/HC-QLHC ngày 13/03/2026 *(Cục Hải quan đã sao gửi tại công văn số 1071/CHQ-GSQL ngày 12/01/2026 và công văn số 13806/CHQ-GSQL ngày 16/3/2026)*.

Đối với các vướng mắc khác, Cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính để trao đổi, kiến nghị với Bộ Công Thương và có văn bản hướng dẫn khi có ý kiến cụ thể của Bộ Công Thương.

Cục Hải quan thông báo để các Chi cục Hải quan khu vực biết và thực hiện./.

(Gửi kèm: Công văn số 813/HC-CNHC ngày 22/04/2026 của Cục Hóa chất)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Âu Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để báo cáo);
- Cục Hóa chất (để p/h);
- Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ *(đ/c: số 7 phố Láng Hạ, Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội);*
- Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN *(đ/c: Prime Business Center, tầng 10, tòa Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội);*
- Hiệp hội thúc đẩy và chứng nhận tuân thủ quốc tế Nhật Bản *(đ/c: Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, p. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội);*
- Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam *(đ/c: P323, khách sạn New World, 76 Lê Lai, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh);*
- Lưu: VT, GSQL (3b)